TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/HS- ST
Ngày: 19- 7- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cã:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Nhàn,

2. Bà Đinh Thị Phương Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Minh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với:

- *Bị cáo*: Nguyễn Văn T. Sinh năm 1971 tại xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKNKTT: Xóm X, xã H, S, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12

Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Trần Thị H SN 1937. Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 05. Cã vợ là Trần Thị Y, sinh năm 1972 hiện trú tại xóm X, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình và cã 02 con. Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giam từ ngày 04/5/2017.

- *Người bị hại*: Anh Lê Văn T, SN 1998,

Địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

- *Những người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xãm Z, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xãm I, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

4. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định

5. Ông Dương Doãn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn X, X, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; Người bị hại; bà X.

Vắng mặt: Bà T, bà M, ông Đ, ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu cã trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Lê Văn T1 là hai cậu cháu đều ở xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình được người quen giới thiệu đến làm công tại xưởng của ông Dương Doãn T2 trú tại thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định. Trong qúa trình làm việc Nguyễn Văn T và Lê Văn T1 được ông Dương Doãn T2 bố trí cho ăn ngủ chung với nhau tại khu nhà của công nhân. Do không có tiền để trả nợ, nên tối ngày 03/5/2017 T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của anh T1. Khoảng 4h30 ngày 04/5/2017, khi quan sát thấy những người làm cùng vẫn đang ngủ, T đến lục ba lô của anh T1 lấy 01 ví da trong đó có các giấy tờ liên quan và số tiền 40.000 đồng cùng chìa khóa xe máy. T đi ra khu vực để xe của công nhân lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35K1-19173 của anh T1 đi ra ngoài cổng gọi bảo vệ mở cổng và nổ máy đi về thành phố B tìm nơi tiêu thụ. Khi T đang ở Ninh Bình thì anh T1 gọi điện thoại hỏi có lấy xe không; T trả lời đang ở Quảng Ninh, không lấy xe gì hết. Khi biết việc mình trộm cắp xe bị phát hiện, T đã tự nguyện mang chiếc xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đã lấy được của anh T1 đến gia đình bà Nguyễn Thị X (là mẹ của anh T1, chị gái của T) trả lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại, người làm chứng (có mặt) đều xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Người bị hại đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Văn T, thu giữ 01 ví da và 01 chiếc điện thoại di động 1280 màu đen, đã cũ. Đồng thời thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35K1-19173, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Nguyễn Thị X; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T1 do bà X giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/5/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Y xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER, biển kiểm soát 35K1-

19173 trị giá 36.720.000 đồng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng trị giá 120.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngày 16/5/2017, anh Lê Văn T1 đã được nhận lại một xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER biển kiểm soát 35K1-19173; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị X; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Thị X; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T1 và 01 ví da màu nâu. Nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về khoản thiệt hại nào khác.

Bản cáo trạng số 34/CTr-VKS- HS ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 đến 06 tháng tù;

Phần bồi thường dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, số tiền 40.000 đồng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo cú lời núi sau cùng: Xin Tòa án xem xột giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: vào khoảng 4h30 ngày 04/5/2017 tại khu nhà xưởng của ông Dương Doãn T2 thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định; bị cáo đã lợi dụng lúc mọi người đang ngủ, lục tìm lấy 01 vớ da của cháu mình là anh Lê Văn T1 trong đã cã các giấy tờ liên quan và số tiền 40.000 đồng, chìa khóa xe máy rồi ra khu để xe của công nhân lấy chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER biển kiểm soát 35K1-19173 của anh T1, nổ máy đi về Ninh Bình tìm nơi tiêu thụ; khi bị phát hiện bị cáo đã mang xe trả lại.

- Kiểm sát viên kết luận việc bị cáo Nguyễn Văn T cã hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị là 36.880.000 đồng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1-

19173 trị giá 36.720.000 đồng; 01 ví da trị giá 120.000 đồng và số tiền 40.000 đồng của anh Lê Văn T1 là có căn cứ pháp luật.

- Người bị hại và người làm chứng (có mặt) xác nhận việc bị cáo đã khai là đúng.

- Như vậy đã có đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T với tội danh " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tội phạm mà bị cáo thực hiện là loại tội ít nghiêm trọng; đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về tội phạm đã gây ra.

Xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Được hưởng những tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải- Được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

HĐXX sẽ xem xét toàn diện các vấn đề của vụ án, có chiếu cố đến gia cảnh, để quyết định một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản thiệt hại nào khác, nên không cần phải đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 1280 đã thu giữ, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo đã bị tạm giam 02 tháng 15 ngày (Từ ngày 04/5/2017 đến ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2/ Áp dụng Khoản 2 Điều 199; Khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 1280 đã thu giữ.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo cã quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã H: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để thi hành án hình sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Hường